|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****QUẢNG NAM**ĐỀ CHÍNH THỨC  (*Đề gồm có 02 trang*) | **KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020**[**Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 9**](https://thuvienhoclieu.com/tai-lieu-dia-li/tai-lieu-dia-li-lop-9/)Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ A**  |

 |

**A/ TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: *(5,0 điểm)***

***Chọn ý trả lời đúng nhất trong các câu sau và ghi vào giấy làm bài (Ví dụ: Nếu câu 1 chọn ý đúng nhất là ý A thì ghi ở giấy làm bài là 1- A, ...).***

**Câu 1.** Vùng nào sau đây ***không*** tiếp giáp với vùng Đông Nam Bộ?

**A.** Tây Nguyên. **B.** Bắc Trung Bộ.

**C.** Duyên hải Nam Trung Bộ. **D.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 2.** Vùng có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất nước ta là

**A.** Đồng bằng sông Hồng. **B.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**C.** Duyên hải Nam Trung Bộ. **D.** Đông Nam Bộ.

**Câu 3.** Các dân tộc ít người nào sau đây sinh sống ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Tày, Nùng, Thái. **B.** Thái, Dao, Mông.

###### **C.** Khơ-me, Chăm, Hoa. **D.** Gia-rai, Ê-đê, Ba-na.

**Câu 4.** Hồ thủy lợi và hồ thủy điện lớn nhất ở vùng Đông Nam Bộ là

**A.** Ba Bể và Kẻ Gỗ. **B.** Yaly và Hòa Bình.

###### **C.** Dầu Tiếng và Trị An. **D.** Thác Bà và Đa Nhim.

**Câu 5.** Loại tài nguyên khoáng sản nào sau đây là nguồn nguyên liệu tại chỗ cho ngành công nghiệp sản xuất xi măng ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Đá vôi. **B.** Đá quý.

**C.** Cát thủy tinh. **D.** Than bùn.

**Câu 6.** Thành phố nào sau đây là đầu mối giao thông vận tải quan trọng hàng đầu của vùng Đông Nam Bộ và cả nước?

**A.** Đà Lạt. **B.** Vũng Tàu.

###### **C.** Nha Trang. **D.** Thành phố Hồ Chí Minh.

###### **Câu 7.** Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của vùng Đông Nam Bộ là

**A.** dầu thô, máy móc thiết bị, nguyên liệu cho sản xuất.

**B.** máy móc thiết bị, thực phẩm chế biến, hàng may mặc.

**C.** máy móc thiết bị, giày dép, đồ gỗ, vật liệu xây dựng.

**D.** máy móc thiết bị, nguyên liệu cho sản xuất, hàng tiêu dùng cao cấp.

**Câu 8.** Thành phố nào sau đây là trung tâm kinh tế lớn nhất ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Mỹ Tho. **B.** Cần Thơ.

**C.** Cà Mau. **D.** Long Xuyên.

**Câu 9.** Tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nhưng không thuộc vùng Đông Nam Bộ là

**A.** Long An. **B.** Bình Phước.

**C.** Đồng Nai.  **D.** Bình Dương.

**Câu 10.** Đảo, quần đảo nào sau đây là huyện đảo thuộc vùng Đông Nam Bộ?

**A.** Lý Sơn. **B.** Côn Đảo.

**C.** Phú Quốc. **D.** Trường Sa.

**Câu 11.** Đảo có diện tích lớn nhất nước ta là

**A.** Cát Bà. **B.** Cái Bầu.

**C.** Lý Sơn. **D.** Phú Quốc.

**Câu 12.** Tỉnh nào sau đây của nước ta có huyện đảo Trường Sa?

**A.** Quảng Ngãi. **B.** Bình Định.

**C.** Khánh Hòa. **D.** Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Câu 13.** Nguồn tài nguyên khoáng sản vô tận của biển nước ta là

**A.** muối. **B.** titan.

###### **C.** dầu khí. **D.** cát thủy tinh.

**Câu 14.** Nước ta bắt đầu khai thác dầu khí vào năm nào?

**A.** 1976. **B.** 1986. **C.** 1990. **D.** 1998.

**Câu 15.** Các địa phương: Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Cà Ná (Ninh Thuận) nổi tiếng với nghề nào sau đây?

**A.** Làm muối. **B.** Đánh cá.

**C.** Nuôi chim yến. **D.** Khai thác cát thủy tinh.

**B/ TỰ LUẬN: *(5,0 điểm)***

**Câu 1.** *(3,0 điểm)*

Trình bày đặc điểm phát triển ngành công nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ.

**Câu 2.** *(2,0 điểm)*

a) Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết thực tế, em hãy cho biết: Hệ thống các đảo và quần đảo của Việt Nam có ý nghĩa như thế nào đối với an ninh quốc phòng?

b) Cho bảng số liệu sau đây:

***Sản lượng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, giai đoạn 2000 - 2017***

(đơn vị: nghìn tấn)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2010** | **2017** |
| Đồng bằng sông Cửu Long | 1169,1 | 2999,1 | 4096,0 |
| Cả nước | 2250,5 | 5142,7 | 7313,4 |

 *(Nguồn: Tổng cục thống kê)*

 Hãy nhận xét sản lượng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, giai đoạn 2000 - 2017.

----------------------------------- **HẾT** -----------------------------------

*Học sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam-Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam để làm bài*

*ĐÁP ÁN*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****QUẢNG NAM** | **HƯỚNG DẪN CHẤM** **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020****Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 9**

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ: A**  |

 |

*(Hướng dẫn chấm này gồm 01 trang)*

**A/ TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: *(5,0 điểm)*** *Mỗi câu đúng: 0,33 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án đúng** | B | B | C | C | A | D | D | B |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án đúng** | A | B | D | C | A | B | A |

**B/ TỰ LUẬN: *(5,0 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1****(3,0 điểm)** | **Trình bày đặc điểm phát triển ngành công nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ.** |
| **\* Trước năm 1975:** Công nghiệp phụ thuộc vào nước ngoài, chỉ có một số ngành sản xuất hàng tiêu dùng và chế biến lương thực thực phẩm, phân bố chủ yếu ở Sài Gòn-Chợ Lớn.  | *0,5* |
| **\* Ngày nay:** |
| a) Cơ cấu: Đa dạng, cân đối gồm công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm. | *0,5* |
| b) Tình hình phát triển: - Khu vực công nghiệp-dịch vụ tăng trưởng nhanh, chiểm tỉ trọng lớn trong cơ cấu GDP của vùng. - Một số ngành công nghiệp hiện đại đã hình thành và đang phát triển: dầu khí, điện tử, công nghệ cao. | *0,5**0,5* |
| c) Phân bố: Tp Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu. | *0,5* |
| d) Khó khăn: Cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, chất lượng môi trường đang bị suy giảm. | *0,5* |
| **2****(2,0 điểm)** | **a) Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết thực tế, em hãy cho biết: Hệ thống các đảo và quần đảo của Việt Nam có ý nghĩa như thế nào đối với an ninh quốc phòng?** |
|  - Là hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền. | *0,5* |
|  - Là cơ sở để khẳng định chủ quyền của nước ta đối với vùng biển và thềm lục địa quanh đảo và quần đảo. | *0,5* |
| **b) Nhận xét sản lượng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, giai đoạn 2000-2017.**  |
|  - Sản lượng thủy sản của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước tăng liên tục (dẫn chứng) | *0,5* |
|  - Tỉ trọng sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long từ 2000 đến 2017 luôn chiếm trên 50% sản lượng thủy sản của cả nước.*(Nếu HS không nêu nhận xét về tỉ trọng như trên mà nêu: Sản lượng thuỷ sản của vùng ĐB sông Cửu Long tăng nhanh hơn cả nước thì GV chấm 0,25đ)* | *0,5* |

 \* *Học sinh có thể diễn đạt theo các cách khác nhau nhưng có ý đúng thì chấm theo điểm tối đa của mỗi ý.*

- HẾT –

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****QUẢNG NAM**ĐỀ CHÍNH THỨC  (*Đề gồm có 02 trang*) | **KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020**[**Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 9**](https://thuvienhoclieu.com/tai-lieu-dia-li/tai-lieu-dia-li-lop-9/)Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ B**  |

 |

**A/ TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: *(5,0 điểm)***

***Chọn ý trả lời đúng nhất trong các câu sau và ghi vào giấy làm bài (Ví dụ: Nếu câu 1 chọn ý đúng nhất là ý A thì ghi ở giấy làm bài là 1- A, ...).***

**Câu 1.** Vùng nào sau đây tiếp giáp với vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Tây Nguyên. **B.** Bắc Trung Bộ.

**C.** Đông Nam Bộ. **D.** Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 2.** Vùng có tiềm năng dầu mỏ, khí đốt lớn nhất nước ta là

**A.** Duyên hải Nam Trung Bộ. **B.** Đông Nam Bộ.

**C.** Đồng bằng sông Hồng. **D.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 3.** Những di tích lịch sử, văn hóa nào sau đây thuộc vùng Đông Nam Bộ?

**A.** Địa đạo Củ Chi, Nhà tù Côn Đảo, Phố cổ Hội An.

**B.** Nhà tù Côn Đảo, Phố cổ Hội An, Bến cảng Nhà Rồng.

**C.** Bến cảng Nhà Rồng, Địa đạo Củ Chi, Nhà tù Côn Đảo.

**D.** Bến cảng Nhà Rồng, Địa đạo Củ Chi, Thánh địa Mỹ Sơn.

**Câu 4.** Những cây công nghiệp lâu năm được trồng nhiều nhất ở vùng Đông Nam Bộ là

**A.** cao su, điều, hồ tiêu. **B.** cà phê, chè, cao su.

**C.** chè, hồi, cà phê. **D.** điều, hồi, quế.

**Câu 5.** Loại tài nguyên khoáng sản nào sau đây là nguồn nguyên liệu tại chỗ cho ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng ở vùng Đông Nam Bộ?

**A.** Bô xít. **B.** Đá quý.

**C.** Sét, cao lanh. **D.** Cát thủy tinh.

**Câu 6.** Trung tâm du lịch lớn nhất của vùng Đông Nam Bộ và cả nước là

**A.** Đà Lạt. **B.** Vũng Tàu.

**C.** Nha Trang. **D.** Thành phố Hồ Chí Minh.

**Câu 7.** Các mặt hàng nào sau đây là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả. **B.** Gạo, xi măng, hoa quả.

**C.** Gạo, thủy sản đông lạnh, xi măng. **D.** Gạo, hàng may mặc, thủy sản.

**Câu 8.** Thành phố nào sau đây là trung tâm kinh tế lớn nhất ở vùng Đông Nam Bộ?

**A.** Biên Hoà. **B.** Vũng Tàu.

**C.** Thủ Dầu Một. **D.** Thành phố Hồ Chí Minh.

**Câu 9.** Ba trung tâm kinh tế lớn tạo thành tam giác công nghiệp mạnh của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là

**A.** Vũng Tàu, Biên Hòa, Bình Dương.

**B.** Bình Dương, Biên Hòa, Tây Ninh.

**C.** Tây Ninh, Long An, Thành phố Hồ Chí Minh.

**D.** Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hoà, Vũng Tàu.

**Câu 10.** Đảo, quần đảo nào sau đây là huyện đảo thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Lý Sơn. **B.** Côn Đảo.

**C.** Phú Quốc. **D.** Trường Sa.

**Câu 11.** Đảo, quần đảo có vị trí xa bờ nhất của nước ta là

**A.** Trường Sa. **B.** Hoàng Sa.

**C.** Phú Quốc. **D.** Lý Sơn.

**Câu 12.** Tỉnh, thành phố nào sau đây của nước ta có huyện đảo Hoàng Sa?

**A.** Thừa Thiên-Huế. **B.** Đà Nẵng.

**C.** Quảng Nam. **D.** Khánh Hòa.

**Câu 13.** Khoáng sản quan trọng nhất ở vùng thềm lục địa nước ta là

**A.** dầu mỏ, khí đốt. **B.** dầu mỏ, titan.

**C.** khí đốt, cát thủy tinh. **D.** cát thủy tinh, muối.

**Câu 14.** Hoạt động nào sau đây là loại hình du lịch biển-đảo chủ yếu ở nước ta hiện nay?

**A.** Lặn biển. **B.** Tắm biển.

**C.** Thể thao trên biển. **D.** Khám phá các đảo.

**Câu 15.** Loại tài nguyên nào sau đây là nguyên liệu cho công nghiệp thủy tinh, pha lê có nhiều ở đảo Vân Hải (Quảng Ninh) và Cam Ranh (Khánh Hòa)?

**A.** Muối trắng. **B.** Titan.

**C.** Khí tự nhiên. **D.** Cát trắng.

**B/ TỰ LUẬN: *(5,0 điểm)***

**Câu 1.** *(3,0 điểm)*

Trình bày đặc điểm phát triển ngành nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 2.** *(2,0 điểm)*

a) Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết thực tế, em hãy cho biết: Hệ thống các đảo và quần đảo của Việt Nam có ý nghĩa như thế nào đối với an ninh quốc phòng?

b) Cho bảng số liệu sau đây:

***Diện tích trồng cao su của Đông Nam Bộ và cả nước, giai đoạn 2000 - 2017***

(đơn vị: nghìn ha)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2010** | **2017** |
| Đông Nam Bộ | 272,5 | 433,9 | 548,9 |
| Cả nước | 413,8 | 740,5 | 969,7 |

 *(Nguồn: Tổng cục thống kê)*

 Hãy nhận xét diện tích trồng cao su của Đông Nam Bộ và cả nước, giai đoạn 2000 - 2017.

----------------------------------- **HẾT** -----------------------------------

*Học sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam-Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam để làm bài*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****QUẢNG NAM** | **HƯỚNG DẪN CHẤM** **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020****Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 9**

|  |
| --- |
| MÃ ĐỀ: B  |

 |

*(Hướng dẫn chấm này gồm 01 trang)*

**A/ TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: *(5,0 điểm)*** *Mỗi câu đúng: 0,33 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án đúng** | C | B | C | A | C | D | A | D |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án đúng** | D | C | A | B | A | B | D |

**B/ TỰ LUẬN: *(5,0 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1****(3,0 điểm)** | **Trình bày đặc điểm phát triển ngành nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.** |
| - Là vùng trọng điểm lúa lớn nhất của cả nước, là vùng xuất khẩu gạo chủ lực của nước ta. | *0,5* |
| - Lúa được trồng chủ yếu ở: Kiên Giang, An Giang, Long An, Đồng Tháp, Sóc Trăng và Tiền Giang. | *0,25* |
| - Bình quân lương thực theo đầu người đạt cao hơn mức trung bình cả nước. | *0,25* |
| - Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước với nhiều loài hoa quả nhiệt đới như xoài, dừa, cam, bưởi,... | *0,5* |
| - Nghề nuôi vịt đàn phát triển mạnh. | *0,5* |
| - Nghề nuôi trồng và đánh bắt thủy sản phát triển mạnh.*(HS không nêu được ý này nhưng có nêu được: Sản lượng thủy sản của ĐB sông Cửu Long chiếm hơn 50% tổng sản lượng thủy sản cả nước thì vẫn đạt 0,5 điểm).* | *0,5* |
| - Nghề rừng giữ vị trí rất quan trọng, đặc biệt là trồng rừng ngập mặn ven biển và trên bán đảo Cà Mau. | *0,5* |
| **2****(2,0 điểm)** | **a) Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết thực tế, em hãy cho biết: Hệ thống các đảo và quần đảo của Việt Nam có ý nghĩa như thế nào đối với an ninh quốc phòng?** |
|  - Là hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền. | *0,5* |
|  - Là cơ sở để khẳng định chủ quyền của nước ta đối với vùng biển và thềm lục địa quanh đảo và quần đảo. | *0,5* |
| **b) Nhận xét diện tích trồng cao su của Đông Nam Bộ và cả nước, giai đoạn 2000 - 2017.**  |
|  - Diện tích trồng cao su của vùng Đông Nam Bộ và cả nước tăng liên tục (dẫn chứng).  | *0,5* |
|  - Tỉ trọng diện tích trồng cao su của vùng Đông Nam Bộ từ năm 2000 đến 2017 so với cả nước luôn chiếm trên 50% diện tích trồng cao su của cả nước. *(Nếu HS không nêu nhận xét về tỉ trọng như trên mà nêu: Diện tích trồng cao su của cả nước tăng nhanh hơn của Đông Nam Bộ thì GV chấm 0,25đ)* | *0,5* |

 \* *Học sinh có thể diễn đạt theo các cách khác nhau nhưng có ý đúng thì chấm theo điểm tối đa của mỗi ý.*

- HẾT -